TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HSST
Ngày: 10-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG – TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

Bà Huỳnh Thị Trúc Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG: Ông Bùi Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện CG, xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2022/TLST - HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn C**, sinh năm: 1995.

Nơi thường trú: khu phố Hòa Thuận 2, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh L; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới T1h: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Bền và bà Lê Thị Út; Bản thân có vợ tên Lê Thị Thúy Ngân, có 01 con sinh năm 2014; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định số: 136/QĐ-TA, ngày 25/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng. Bị cáo chưa chấp hành xong. Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giam từ ngày 06/9/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Châu Văn L1, sinh năm: 1968 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 2, xã Phước Vĩnh Tây, huyện CG, tỉnh L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Lũy, xã Phước Lại, huyện CG, tỉnh L.

Người làm chứng:

1/ Đỗ Ph T1, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 2, xã Phước Vĩnh Tây, huyện CG, tỉnh L.

2/ Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1998 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 2, xã Phước Vĩnh Tây, huyện CG, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối 20/8/2021 Nguyễn Văn Ph và Trần Văn C đến nhà Đỗ Ph T1 tại Ấp 2, xã Phước Vĩnh Tây, huyện CG, tỉnh L chơi. Tại đây, T1 rủ Ph và C đi trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài, cả hai đồng ý. Đến khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 21/8/2021, C điều khiển xe môtô, không rõ biển số chở Ph và T1 ngồi sau chạy trên đường TL 826C. Khi đến đầu đường Bông Súng thì gặp chốt kiểm dịch Covid – 19 nên T1 kêu C chạy xe về nhà mình ngồi chờ, rồi T1 và Ph đi bộ vào đường Bông Súng. Khi đến cầu Bà Cảm thuộc Ấp 2, xã Phước Vĩnh Tây, T1 nhìn thấy chiếc xuồng ba lá có gắn máy xăng hiệu Honda, loại 5,5HP, trên xuồng có 60 cái lú bắt cá của ông Châu Văn L1 đang đậu dưới chân cầu, không có ai trông giữ nên T1 kêu Ph đi xuống, rồi cả hai chạy xuồng về nhà T1. Đến nơi, T1 gọi điện kêu C chạy xuồng về nhà C ở gần cống Mồng Gà cất giấu. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T1 gọi điện hỏi Nguyễn Văn T về việc mua lú bắt cá, T đồng ý. Sau đó, cả ba chạy xuồng đến khu vực cống Mồng Gà vớt được 14 cái lú, số còn lại bị trôi mất, rồi chạy đến nhà của T bán được số tiền 500.000 đồng. Sau đó, C đưa T1 và Ph về nhà rồi chạy xuồng về nhà mình cất giấu. Qua truy xét, ngày 27/8/2021, C an xã Phước Vĩnh Tây mời T1, Ph, C về làm việc và cả ba đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số: 63/KLĐG ngày 10/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CG kết luận:

+ 01 (Một) chiếc xuồng ba lá bằng gỗ cây sao, ngang 1,2m, chiều dài 08m đã qua sử dụng (Tài sản thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là 1.160.000 đồng *(Một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).*

+ 01 (Một) máy xăng hiệu Honda, 5,5HP (5 ngựa rưỡi), bình xăng màu đỏ, có dàn sắt xi dài 03m10, đã qua sử dụng (Tài sản thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*.

+ 60 (Sáu mươi) cái lú để bắt cá (hay còn gọi là 12 cửa ngục), đã qua sử dụng (Tài sản thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là 9.000.000

đồng *(Chín triệu đồng)*. Tổng giá trị tài sản là: 11.160.000 đồng *(Mười một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng)*.

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKSCG ngày 29/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền C tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51**;** Điều 38; Điều 50; Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Văn C từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về dân sự: bị hại Châu Văn L1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn T không yêu cầu. Nên đề nghị không xem xét

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện CG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 21/8/2021 bị cáo C cùng với T1 và Ph đã lén lút lấy trộm của ông Châu Văn L1 01 chiếc xuồng ba lá, 01 máy xăng hiệu Honda, loại 5,5HP và 60 cái lú dùng để bắt cá. Theo Kết luận định giá tài sản số: 63/KLĐG ngày 10/9/2021, kết luận: tài sản bị chiếm đoạt trị giá 11.160.000 đồng. Giá trị tài sản bị cáo cùng với Ph và T1 chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng, nên hành vi của bị cáo C cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Việc bị cáo cùng với Ph và T1 khi thực hiện hành vi phạm tội tuy có bàn bạc, nhưng không cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp định khung hình phạt là phạm tội có tổ chức.

[3] Đối với hành vi *"Trộm cắp tài sản"* của Đỗ Ph T1 và Nguyễn Văn Ph đã bị xử phạt trong Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2022/HSST, ngày 14/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh L.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa Ph. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo phạm tội nhưng đã tự nguyện nộp số tiền 3.000.000 đồng, nhằm bồi thường, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra người bị hại cũng đã có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về nhân thân của bị cáo: theo Quyết định số: 136/QĐ-TA, ngày 25/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng. Bị cáo chưa chấp hành xong và trong giai đoạn điều tra bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Xét thấy áp dụng hình phạt chính là phạt tù cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[9] Đối với anh Nguyễn Văn T là người đã mua 14 cái lú, nhưng anh T không biết đó là tài sản do C và đồng bọn trộm cắp mà có. Nên Cơ quan CSĐT C an huyện CG không xem xét về hành vi *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*", là phù hợp.

[10] Về vật chứng: 14 (Mười bốn) cái lú để bắt cá; 01 (Một) chiếc xuồng ba lá bằng gỗ cây sao; 01 (Một) máy xăng hiệu Honda, loại 5,5HP, bình xăng màu đỏ, có dàn sắt xi dài 03m10, đã được xử lý trong bản án số: 51/2022/HSST ngày 14/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh L.

[11] Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, bị cáo C bồi thường 3.000.000 đồng, tại phiên tòa ông L1 vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện ông L1 không có yêu cầu *(bút lục số 96)*, nên không xem xét. Đối với anh Nguyễn Văn T mua 14 cái lú với số tiền 500.000 đồng, tại phiên tòa anh T vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện anh T không có yêu cầu *(bút lục số 137-138)*, nên không xem xét. Riêng số tiền Ph và T1 bồi thường cho ông L1 đã được xử lý trong bản án số: 51/2022/HSST ngày 14/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh L.

[12] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn C 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù được T1h từ ngày 06/9/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo C 45 ngày kể từ ngày tuyên án (10/02/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: bị cáo C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm C khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

Nơi nhận:
-TAND tỉnh L;
-VKSND huyện CG;
-CA huyện CG;
-THADS huyện CG;
-Bị cáo; đương sự;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CG, ngày 10 tháng 02 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 10 tháng 02 năm 2023.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

Bà Huỳnh Thị Trúc Loan.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2022/TLST-HS, ngày 31/12/2022 đối với bị cáo: Trần Văn C.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Về tội danh:

Bị cáo Trần Văn C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Trần Văn C 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù được T1h từ ngày 06/9/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo C 45 ngày kể từ ngày tuyên án (10/02/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Về án phí: bị cáo C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm C khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA**

PHẠM THỊ TUYẾT NHUNG – HUỲNH THỊ TRÚC LOAN **NGUYỄN ĐỨC BẢO**